

Số: 307/TCT-CBTT
V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2017

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

- Mã chứng khoán: **VGC**

- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 16 & 17 Toà nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

- Điện thoại: **(84-24) 3553 6660** Fax: **(84-24) 3553 6671**

2. Nội dung công bố thông tin:

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng công ty được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/T-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 16/04/2018 tại đường dẫn: <http://www.viglacera.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên 2017 Tổng công ty Viglacera - CTCP**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, CBTT.TCT.

**Đại diện tổ chức
Người thực hiện công bố thông tin**



**KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tuấn

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



VIGLACERA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP)
NĂM 2017

Tháng 4 năm 2018



I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt : TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
- Tên tiếng Anh : VIGLACERA CORPORATION - JSC
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3553 6660
- Fax : (84-24) 3553 6671
- Website : <http://www.viglacera.com.vn>
- Email : info@viglacera.com.vn
- Logo : 
VIGLACERA
- Giấy CNĐKDN CTCP : Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018
- Vốn điều lệ : 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mã chứng khoán : VGC

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979
- 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;
- 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;
- 1995: Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;
- 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;
- 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- 2014:

Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng;

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2014;

➤ 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;

➤ 2016:

Tăng vốn điều lệ lần đầu lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX với mã chứng khoán VGC và có giá trị vốn hóa là 4.912 tỷ đồng

- 2017: Phát hành thành công đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014 và điều chỉnh, bổ sung đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018; Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	7490
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất	4663

TT	Tên ngành	Mã ngành
	sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng;	
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng;	3290
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;	4290
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải;	7730
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng; đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;	8559
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí;	9329
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị;	4719
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Xuất nhập khẩu kính tiết kiệm năng lượng;	8299
15.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn	6820

TT	Tên ngành	Mã ngành
	giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản;	
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng;	7110

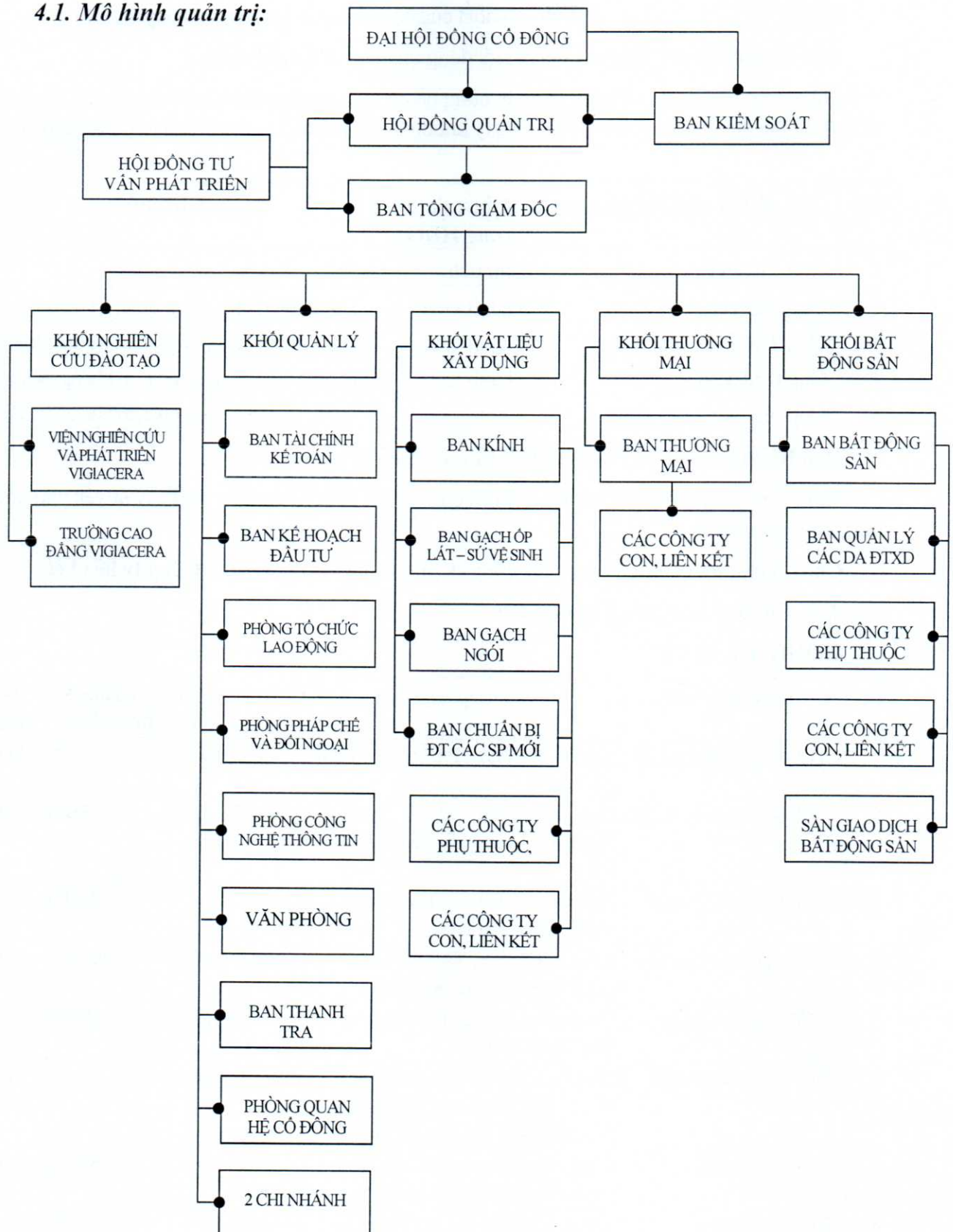
3.2. Địa bàn kinh doanh

Viglacera được xếp hạng là một trong những thương hiệu mạnh và uy tín của Quốc gia (được chính phủ xếp hạng là Thương hiệu quốc gia) với mạng lưới hoạt động phủ kín 63 tỉnh, thành Việt Nam. Công tác phát triển thương hiệu cũng được duy trì thường xuyên tại 3 vùng miền thông qua công tác truyền thông, quảng cáo, hội chợ triển lãm,

Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt 30 triệu USD, sản phẩm Viglacera hiện diện trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như khu vực EU, Úc, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Cuba, Campuchia...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

ĐHĐCĐ: là cơ quan quyết định cao nhất của bộ máy quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 4 thành viên

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Họ và tên của Thành viên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Luyện Công Minh	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Lưu Văn Lầu	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên

Ban Tổng Giám đốc có Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

Các phòng, ban Công ty mẹ; các công ty phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết

4.3. Các Công ty con, công ty liên kết

CÔNG TY CON

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD kính	80.000	51,00%
2	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	15.000	62,96%
3	CTCP Việt Trì Viglacera	Phố Hồng Hà, Phường Tiên Cát, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	25.000	97,47%
4	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Khu CN Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD gạch ốp lát	195.000	51,00%
5	CTCP Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ốp lát	69.898	51,07%
6	CTCP Viglacera Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Viglacera Tower, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	28.000	51,00%
7	CTCP Bê tông khí Viglacera	Khu CN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	SX gạch bê tông khí chung áp	65.000	95,69%
8	CTCP Thương mại Viglacera	Tầng 1, Tòa nhà Viglacera Tower, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	KD vật liệu xây dựng	28.469	62,66%
9	CTCP Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói	250.000	50,48%
10	CTCP Viglacera Từ Liêm	Xã Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	SX và KD gạch ngói	15.625	55,92%
11	CTCP Viglacera Đông	Tổ 35 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	SX và KD gạch	10.049	51,00%

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	Anh		ngói		
12	CTCP Viglacera Hữu Hưng	Đường Chùa Tổng, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	SX và KD gạch ngói	7.500	51,00%
13	CTCP Viglacera Bá Hiến	Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc	SX và KD gạch ngói	10.000	52,64%
14	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Số 676 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%
15	CTCP Viglacera Vân Hải	Thôn Sơn Hào, Xã Quan Lạn, Huyện Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh	Khai thác và KD cát	15.000	60,00%
16	CTCP Khoáng sản Viglacera	Xã Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%
17	CTCP Vinafacade	Tòa nhà 671 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	4.358	42,37%
18	CTCP Tư vấn Viglacera	Số 57 Phố Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000	76,89%
19	CTCP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên	Km33 đường 39A mới, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng KCN	50.000	60,00%
20	CTCP CHAO Viglacera	Tầng 8, Tòa nhà Viglacera Tower, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	68.000	51,00%

CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD Kính	499.783	29,28%
2	Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	Đường D3 Khu Công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng, Xã Tân Phước, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu	SX và KD Kính	886.000	35,00%
3	CTCP Viglacera Từ Sơn	Đường Trần Phú, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD gạch ngói	20.002	24,93%
4	CTCP Viglacera Hạ Long I	Km7, Cộng Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	SX và KD gạch ngói	10.000	26,00%
5	CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đường	Km 10, Quốc lộ 3, Yên Viên, Gia Lâm, TP Hà Nội	SX và KD vật liệu chịu lửa	5.000	25,00%
6	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Số 2 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000	25,00%
7	CTCP Visaho	Tầng 12A, Tòa nhà Viglacera Tower Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Tư vấn, quản lý vận hành BDS	15.000	36,00%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty

Phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP là doanh nghiệp đa quốc gia, hoạt động sản xuất kinh doanh trên 2 lĩnh vực cốt lõi là:

- Sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng đồng bộ, cao cấp với chất lượng hàng đầu Việt Nam, thân thiện môi trường;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản đa lĩnh vực, ưu tiên phát triển hạ tầng KCN, đô thị và nhà ở với những tiện ích tối đa cho khách hàng.

Trong đó,

Lĩnh vực vật liệu xây dựng

- Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Phát triển ổn định bền vững để trở thành thương hiệu hàng đầu không chỉ ở khu vực mà còn vươn tầm ra thế giới.

- Chú trọng đa dạng hóa sản xuất sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới để tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển mảng vật liệu công nghệ xanh, giá trị cao, cho hiệu quả kinh tế lớn (kính Low-e, kính siêu trắng, gạch block thủy tinh, VLXD siêu nhẹ, gạch bê tông khí, gạch không nung...).

Lĩnh vực bất động sản

- Trở thành doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đáng tin cậy đa lĩnh vực, tiện ích tối đa phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng KCN, đô thị và nhà ở.

- Vận hành, khai thác các KCN, KĐT hiện có.

- Chuẩn bị phương án mở rộng, phát triển quỹ đất.

- Hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, có tăng trưởng bình quân năm sau cao hơn năm trước từ 10-15% đối với tất cả các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2) Xây dựng và điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị theo thông lệ quốc tế, tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới.

3) Tập trung phát triển khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã sản phẩm, tăng năng suất lao động tối thiểu 10% trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động và khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mục tiêu dài hạn đạt tiệm cận với doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong cùng lĩnh vực.

4) Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera – CTCP theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5) Nghiên cứu phát triển và tiên phong đưa vào sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, công nghệ xanh và thân thiện môi trường.

6) Xây dựng đội ngũ nhân lực trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.

7) Mở rộng thị trường, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

8) Đầu tư ra nước ngoài: Triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh vào Cuba trong các lĩnh vực vật liệu, hạ tầng khu công nghiệp và dịch vụ khách sạn, du lịch.

Định hướng phát triển giai đoạn 2018 - 2020

1) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	TH Năm 2017	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020		
		2018	2019	2020
1. Vốn điều lệ (tỷ đồng)	4.483,5	4.483,5	4.483,5	4.483,5
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)				
- Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	9.196,5	9.100	10.030	12.730
- Công ty Mẹ	3.972,9	3.900	4.000	4.300
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)				
- Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	913,8	950	1.120	1.410
- Công ty Mẹ	566,5	600	680	760
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ (tỷ đồng)	471,5	480	544	608
5. Tỷ lệ trả cổ tức (%)	9,5%	9,5%	10,5%	11,5%
6. Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ (%)	10,5%	10,7%	12,1%	13,5%
7. Đầu tư phát triển Công ty Mẹ (tỷ đồng)	1.564	2.000	2.300	1.900
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	500	758	800	700
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	738	627	800	800
+ Lĩnh vực vật liệu	306	529	600	300
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	20	86	100	100

2) Công tác tái cơ cấu

a) Công ty Mẹ

1- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP xuống 36% trong 6 tháng đầu năm 2018. Tiếp tục triển khai thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty về 0% trong năm 2019 theo lộ trình quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ

2- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera-CTCP trong năm 2018.

3- Thoái toàn bộ vốn góp của TCT tại các đơn vị CP Gò Vấp, CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty về 51% tại các đơn vị: CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Vân Hải; Thoái một phần vốn góp của Tổng công ty về tỷ lệ sở hữu 51% tại CP Tư vấn trong năm 2018;

4- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu TCT theo Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013, văn bản số 733/BXD-QLDN ngày 25/04/2016 và Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 24/2/2017 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

5- Triển khai các thủ tục thành lập và góp vốn thành lập các Công ty liên doanh:

- Công ty liên doanh kinh cán siêu trắng Yên Phong để thực hiện đầu tư dự án Nhà máy kinh cán siêu trắng tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh, Tổng công ty tham gia 51% vốn điều lệ của Công ty;

- Thành lập công ty liên doanh SANVIG và thực hiện đầu tư dự án sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh tại Cuba đã được Chính Phủ hai nước cấp phép đầu tư; Thành lập các công ty liên doanh để đầu tư các dự án trong lĩnh vực hạ tầng KCN, du lịch khách sạn tại CuBa;

- Thành lập Công ty cổ phần, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 35% để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm

- Thành lập và góp vốn vào Công ty cổ phần sản xuất vôi công nghiệp;

- Tiếp tục triển khai góp vốn liên doanh, liên danh để đầu tư KCN Yên Mỹ; đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh theo Hợp đồng và lộ trình liên doanh, liên danh đã quy định.

b) Công ty con và liên kết

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, tiếp tục cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tạo điều kiện khai thác và sử dụng vốn hiệu quả:

1- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị; đồng thời cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các đơn vị: CP Hà Nội (Giai đoạn 1 tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng); CP Vân Hải (tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng); CP Đáp Cầu (tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng).

2- Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của các đơn vị: CP Tiên Sơn, CP Hà Nội, CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Thăng Long, CP Vân Hải.

3) Công tác quản trị điều hành của Công ty Mẹ

1- Hoàn chỉnh tiếp các quy chế, quy định cho phù hợp với công ty cổ phần khi cơ cấu vốn điều lệ thay đổi bao gồm Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư; Quy chế tiền lương và thu nhập; Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Các quy chế, quy định nội bộ khác.

2- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế.

3- Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tính gián bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí

4- Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 và các năm tiếp theo.

5- Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững theo Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 với kế hoạch đầu tư phát triển đã đặt ra.

6- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai theo giai đoạn dự án ERP đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên của Tổng công ty theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD. Đây cũng là một công cụ nhằm marketing hình ảnh của Tổng công ty trong mắt các nhà đầu tư và đối tác kinh doanh.

7- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

8- Triển khai có trọng tâm, hiệu quả công tác hỗ trợ công tác phát triển thị trường xuất khẩu.

4) Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

1- Phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của quy trình công nghệ sản xuất;

2- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera,

trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty (vị trí công nghệ trưởng);

3- Triển khai thành lập và nhân rộng các phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty như kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung và các sản phẩm mới phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu đầu tư phát triển

4- Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gắn liền với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

5- Tiếp tục triển khai và nâng cao ứng dụng hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

5) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực gắn liền với thực tiễn công nghệ vật liệu của Tổng công ty theo kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực giai đoạn 2016 – 2020:

1- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đặc biệt đối với đội ngũ Công nghệ trưởng – Kỹ sư trưởng đảm nhận vai trò chuyên môn sâu phục vụ công tác quản lý công nghệ – kỹ thuật đối với từng nhóm sản phẩm. Đồng thời, tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút nhân lực chất lượng cao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty để triển khai chương trình đào tạo theo chiến lược phát triển của Tổng công ty.

2- Triển khai hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch, chương trình đã đặt ra trên cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến;

6) Quản lý tài chính

1- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch 2018 và giai đoạn 2018-2020.

2- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

7) Mở rộng thị trường

1- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Tổng công ty.

2- Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật của nước sở tại; Hoàn thành kế hoạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020.

8) Đầu tư phát triển

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng nhằm đáp ứng mục tiêu đảm bảo tốc độ tăng trưởng 10 – 15% đã đặt ra trong kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020; song song với triển khai đầu tư chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, giảm chi phí... với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực: vật liệu, bất động sản và đầu tư tại nước ngoài (Cuba).

Các dự án trọng điểm triển khai đầu tư và chuẩn bị đầu tư năm 2018

a) Lĩnh vực vật liệu

- 1- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày;
- 2- Dự án đầu tư kính siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh;
- 3- Dự án đầu tư Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, cao cấp và ưu tiên tối đa cho công tác xuất khẩu.
- 4- Khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư dự án bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vôi;
- 5- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm và Dự án đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất panel;
- 6- Khảo sát, xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy gạch bê tông khí từ các doanh nghiệp/đối thủ cạnh tranh khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện phù hợp
- 7- Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm (góp vốn thành lập Công ty cổ phần để triển khai thực hiện).
- 8- Nghiên cứu đầu tư Nhà máy Sứ vệ sinh cao cấp công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm (tại Khu công nghiệp Phú Hà) do Công ty CP Sứ Viglacera Việt Trì làm chủ đầu tư.

b) Lĩnh vực bất động sản

Tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, hạ tầng KCN và bất động sản nghỉ dưỡng với các dự án trọng điểm trong năm 2018:

** Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà và bất động sản nghỉ dưỡng:*

- 1- Nhà ở thương mại và đô thị: Các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); Thăng Long No1 GD3; Chuẩn bị các thủ tục đầu tư dự án Khu nhà ở tại Hợp Thịnh (11 ha), tại Nhà máy Đập Cầu (13,32ha), Khu đô thị mới Tây Bắc – TP Bắc Ninh (90ha tại Phường Vũ Ninh);
- 2- Nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Các dự án Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV (16,7ha), Phú Hà (4,3 ha), Đông Mai (9,2ha); Nhà ở thu nhập thấp Kim Chung-Đông Anh (3,6 ha), Nhà ở xã hội Tiên Dương-Đông Anh (39,2 ha);
- 3- Tại khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ - CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và kính siêu trắng Phú Mỹ.
- 4- Khu sinh thái Vân Hải: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án, đủ điều kiện khởi công xây dựng trong quý II/2018.

Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- 1- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ của 06 KCN đang triển khai là Đồng Văn IV (Hà Nam), Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), Tiên Hải (Thái Bình), Hải Yên và Đông Mai (Quảng Ninh), Phú Hà (Phú Thọ);
- 2- Chuẩn bị đầu tư 02 dự án KCN mới, đảm bảo đủ điều kiện khởi công trong năm 2018 là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha, KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha);
- 3- Tiếp tục triển khai các dự án hạ tầng giao thông (BT) tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (03 dự án bãi đỗ xe); Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được giao Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới khoảng 140 ha (đối ứng của các dự án BT xây dựng các tuyến đường tại Yên Phong).

c) Nghiên cứu phát triển:

- 1- Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro, xỉ sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới thay thế gạch đất sét nung;
- 2- Đầu tư cho Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất;

d) Đầu tư tại nước ngoài

1- Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy xử vệ sinh và gạch ốp lát tại Cuba;

2- Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện dự án KCN ViMariel trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba; dự án liên doanh đầu tư khách sạn tại Cuba theo kế hoạch.

♦ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

Viglacera – Định hướng khách hàng

Đặt khách hàng ở vị trí trung tâm, Viglacera luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Viglacera luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Định hướng khách hàng tại Viglacera là sự cải tiến hiệu quả quản lý, hiệu quả các quy trình làm việc với quan điểm tất cả cùng hướng về khách hàng. Nhờ vậy, Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm được khách hàng và xã hội đón nhận. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera được biết đến rộng rãi và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường Việt Nam; sản phẩm nhà ở dành cho người thu nhập thấp được xã hội đón nhận; Các Khu công nghiệp của Viglacera được nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới lựa chọn đặt nhà máy...

Viglacera – Chất lượng sản phẩm

Chất lượng là sự đầu tư không ngừng cho khoa học, công nghệ và là sự tiên phong tạo ra những sản phẩm đi tắt đón đầu, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, xu hướng phát triển bền vững của ngành. Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, thân thiện môi trường, có hiệu năng sử dụng cao. Các sản phẩm bất động sản của Viglacera, dù thiết kế dành cho người thu nhập thấp, vẫn đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kỹ thuật và công năng. Chất lượng là yếu tố cấu thành quan trọng nhất, tạo nên thương hiệu và danh tiếng của Viglacera trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở mọi giai đoạn phát triển.

Viglacera – Trách nhiệm xã hội

Viglacera là đơn vị tiên phong trong việc phát triển các vật liệu “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng. Viglacera luôn đề cao ý thức phục vụ xã hội, thể hiện cụ thể thành các mục tiêu kinh doanh như chiến lược phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường.

♦ **Các rủi ro và quản lý rủi ro**

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

1. Rủi ro cạnh tranh

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Đánh giá các yếu tố rủi ro chủ yếu về thị trường trong cả 2 lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Lĩnh vực vật liệu: Luôn có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; Mặt khác, các sản phẩm mới (kính tiết kiệm năng lượng, siêu trắng, bê tông khí...) trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu;

- Đối với lĩnh vực bất động sản: Rủi ro về thị trường dẫn đến hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng; Đặc biệt là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích...

Như vậy những rủi ro cạnh tranh từ hai lĩnh vực nêu trên là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực hoạt động.

Giải pháp:

- Thực hiện các giải pháp quản trị đồng bộ đã và đang được triển khai đó là: nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường – sản phẩm mới - nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm - giá cả hợp lý - chất lượng dịch vụ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối của Viglacera, đảm bảo phủ khắp thị trường nội địa và có hệ thống đại diện phân phối tại thị trường xuất khẩu; Phát triển mô hình chuyên môn hóa theo nhóm sản phẩm, bộ sản phẩm đồng bộ đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- Nâng cao chất lượng, mức độ kiểm soát, đánh giá từ xác định mục tiêu, công tác lập và triển khai kế hoạch một cách thường xuyên, nâng cao tính liên kết giữa kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung và dài hạn; thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức phòng, ban chuyên trách theo từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng của nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng; đặc biệt đối với các vật liệu mới, công nghệ mới để triển khai nhanh các dự án đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh và gạch ốp lát, cũng như phát triển các sản phẩm mới, chế biến nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp vật liệu... Qua đó, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

2. Rủi ro về chính sách quản lý

Chính sách quản lý của Nhà nước cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, từ các vấn đề trọng tâm như sau:

- “Độ trễ” của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ đem đến rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế; cũng như trong việc triển khai các hoạt động SXKD trong mục tiêu kế hoạch hàng năm/ngắn hạn như trong quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...

- Đồng thời, chính sách quản lý về kinh tế vĩ mô được điều chỉnh, vận hành thông qua hai công cụ chủ yếu là lạm phát và lãi suất. Trong đó, lạm phát cơ bản ổn định có mặt tích cực là ổn định được mặt bằng giá cả, tuy nhiên nếu ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, là yếu tố rủi ro rào cản phát triển và khai thác hiệu quả của ngành. Đồng thời yếu tố lãi suất và cơ cấu tín dụng cũng là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến khả năng bố trí, giải ngân vốn và chi phí vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động SXKD.

- Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

Giải pháp:

- Thường xuyên bám sát, cập nhật cũng như có các đánh giá dự báo về chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Triển khai chương trình đầu tư phát triển với các dự án đầu tư các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao như đã nêu trên; đảm bảo khai thác nhanh hiệu quả vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; hạn chế các yếu tố rủi ro về lạm phát, lãi suất... và tận dụng cơ hội, điều kiện thuận lợi của chính sách quản lý nhà nước về khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; các dự án trong lĩnh vực bất động sản về phát triển KCN và nhà ở cho CBCNV, đáp ứng phát triển kinh tế công nghiệp, phục vụ an sinh xã hội.

3. Rủi ro công nghệ và quản trị

- Rủi ro về công nghệ: Chủ yếu trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao,

- Rủi ro trong quản trị: Năng lực và chất lượng của hoạt động quản trị có những rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp; Tuy nhiên, thực tế khó nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển kết hợp với đi tắt đón đầu về công nghệ gốc trên cơ sở đầu mối là Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera kết hợp với hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động để đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đáp ứng Kế hoạch phát triển trung và dài hạn; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng kinh doanh và cam kết với xã hội, cộng đồng đã đặt ra.

- Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Trong đó, dành một phần nguồn lực tập trung đầu tư thiết lập và nâng cao quản trị rủi ro đủ mạnh; đặc biệt đầu tư cho hệ thống ERP (đưa công nghệ thông tin ứng dụng trong hệ thống quản trị) đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD.

Với ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong việc hoạch định, điều hành và quản lý các dự án lớn một cách hiệu quả, Tổng công ty đã hạn chế được rủi ro nêu trên và điều này được thể hiện rõ qua kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2017 vừa qua; với dấu ấn trên thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản; đưa dự án kính tiết kiệm năng lượng đầu tiên tại Việt Nam vào vận hành đúng tiến độ; Năm 2017, Tổng công ty đã được tổ chức Vietnam Report đánh giá trong Top 10 Công ty uy tín ngành Bất động sản – Xây dựng – Vật liệu xây dựng; đạt Thương hiệu nhãn hiệu tiêu biểu ngành Xây dựng Việt Nam lần thứ II. Lĩnh vực vật liệu tiếp tục được trao tặng Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (lần thứ 9 liên tiếp); Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2016 – VNR500 (lần thứ 5 liên tiếp); Giải thưởng Kim cương “Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về quản lý chất lượng” của Business Initiative Directions (Tổ chức Sáng kiến Doanh nghiệp quốc tế) trao tặng cho sản phẩm kính nổi Viglacera; Tiếp tục mở rộng đầu tư hạ tầng KCN, sở hữu 10 KCN và là nhà đầu tư KCN lớn nhất miền Bắc, khai thác và vận hành hiệu quả.

4. Rủi ro chính trị quốc gia

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng công ty nhập khẩu công nghệ, thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu sang Đài Loan, Cuba, Ấn Độ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Philipine, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Bangladesh, Myanmar...

Rủi ro này ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển thị trường và kế hoạch xuất khẩu của Viglacera trong chiến lược phát triển, liên quan đến sự bất ổn chính trị, chính sách tại quốc gia, khu vực của thị trường xuất khẩu.

Năm 2017 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai; những bất ổn an ninh gây thiệt hại cho hoạt động thương mại quốc tế; đặc biệt tại các khu vực thị trường nhập khẩu và xuất khẩu của Tổng công ty.

Viglacera sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa đó là kiểm soát và giám sát chặt chẽ thường xuyên các ảnh hưởng; chú trọng phân tích môi trường đầu tư, chính trị khi triển khai phát triển thị trường mới.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017 CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2017

1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Năm 2017, kế thừa những kết quả, các giải pháp đã triển khai thành công và bài học kinh nghiệm trong hoạt động của năm 2016, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 56/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 25/4/2017, Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã điều hành quyết liệt và linh hoạt, đồng thời với sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Tổng công ty, đặc biệt trong triển khai hiệu quả của quá trình tái cơ cấu toàn diện Tổng công ty. Kết quả hoạt động SXKD toàn Tổng công ty năm 2017 đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đặt ra, được thể hiện qua số liệu các chỉ tiêu và được đánh giá cụ thể như sau

1) Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 913,8 tỷ đồng đạt 108% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 19% so với thực hiện năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 566,5 tỷ đồng, đạt 115% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 28% so với thực hiện năm 2016. Chỉ tiêu doanh thu Tổng công ty-CTCP hợp nhất và của Công ty Mẹ đều vượt Kế hoạch ĐHĐCĐ giao đầu năm.

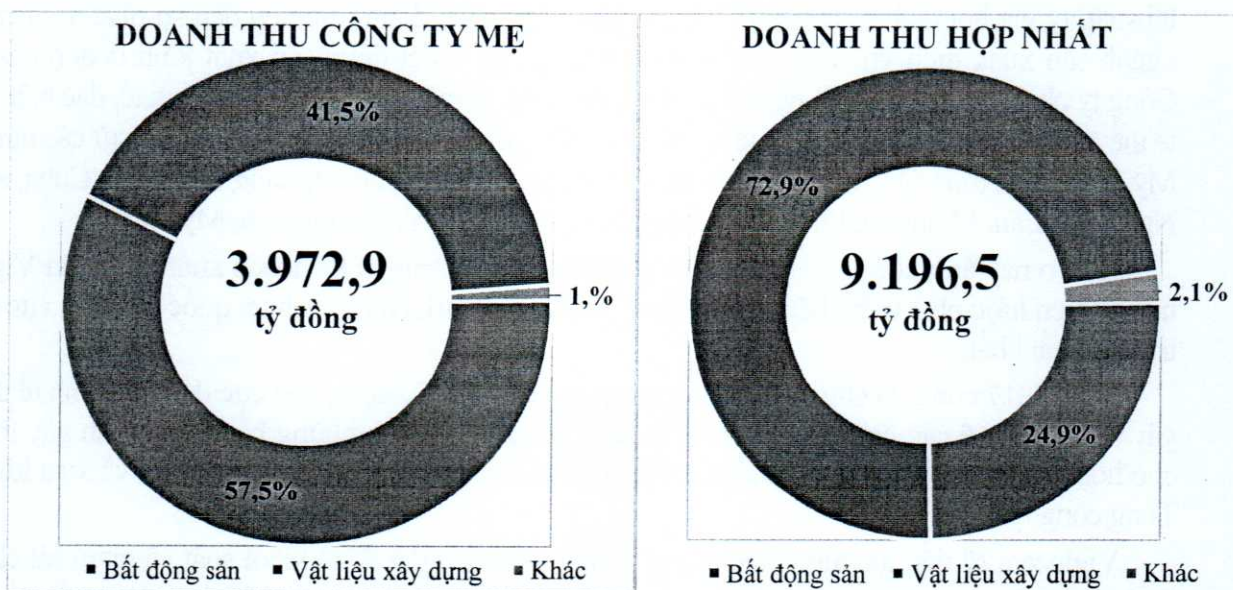
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016 và tỷ lệ chia cổ dự kiến là 9,5% cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận trước thuế hợp cộng toàn Tổng công ty đạt 1.074 tỷ đồng, đạt 118% KH năm, lãi tăng 199 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016; Đây là năm đầu tiên đánh dấu mức lợi nhuận của toàn Tổng công ty vượt trên 1.000 tỷ đồng.

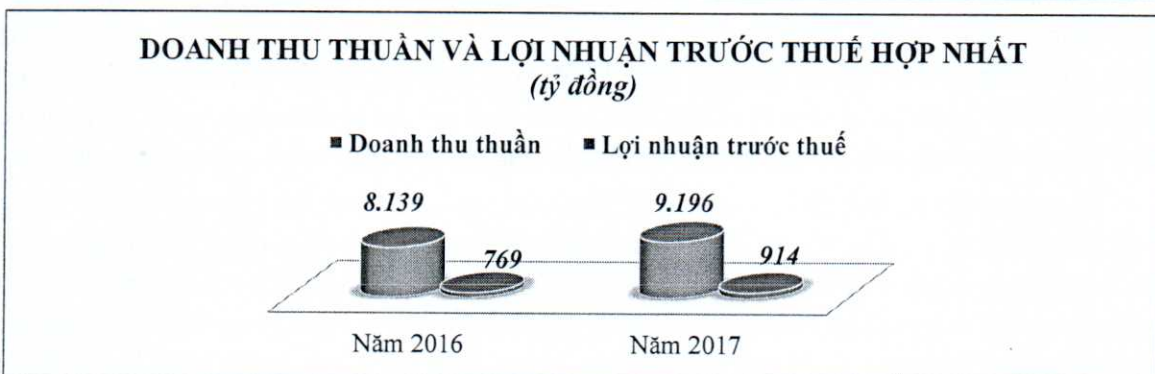
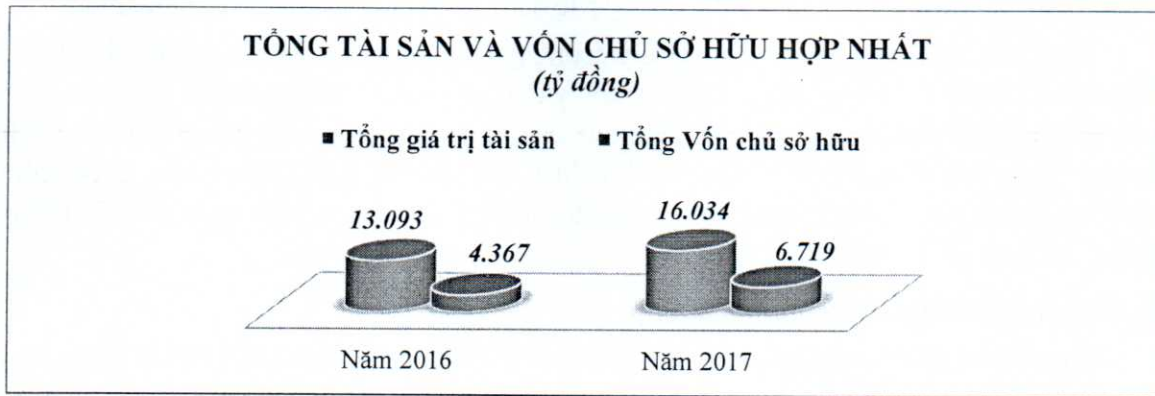
2) Doanh thu:

Doanh thu Tổng công ty – CTCP (hợp nhất) đạt 9.196,5 tỷ đồng, đạt 114% so với KH ĐHĐCĐ giao, bằng 113% so với TH năm 2016.

Doanh thu Công ty Mẹ đạt 3.972,9 tỷ đồng, đạt 114% so với KH ĐHĐCĐ giao, bằng 125% so với TH năm 2016.



3) Các chỉ tiêu tài chính nổi bật năm 2017



4) Hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

a) Lĩnh vực vật liệu

Lợi nhuận trước thuế đạt 744,7 tỷ đồng, đạt 116% KH năm tăng 20% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 103% KH năm; Doanh thu đạt 114% KH năm. Tất cả các nhóm sản phẩm đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, sứ-sen vôi, gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2016.

Đối với nhóm gạch ốp lát và nhóm gạch ngói đất sét nung, diễn biến thị trường cạnh tranh mạnh, xu hướng giảm giá bán, sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các đơn vị có tỷ trọng gạch xây cao. Do đó, việc thực hiện lộ trình chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm mỏng, sản phẩm có giá trị cao cần được các đơn vị trong nhóm tập trung nghiên cứu và lập phương án chuyển đổi phù hợp để sớm phát huy hiệu quả trong năm 2018.

b) Lĩnh vực bất động sản

Lợi nhuận trước thuế đạt 305,1 tỷ đồng, đạt 127% KH năm, tăng 96% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 96% KH năm, tăng 28% so với TH năm 2016; Doanh thu đạt 99% KH năm, tăng 56% so với TH năm 2016. Năm 2017, thị trường bất động sản đã có khởi sắc, công tác kinh doanh, bán hàng có nhiều dấu hiệu tốt, đặc biệt trong lĩnh vực cho thuê khu công nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực bất động sản phát huy được hiệu quả trong năm 2017 cũng như đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Những kết quả tích cực đạt được trong năm 2017 là đòn bẩy để Tổng công ty tiếp tục triển khai thắng lợi Kế hoạch SXKD năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2016-2020.

5) Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty Mẹ

Tại 31/12/2017, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/2016, Vốn Chủ sở hữu đạt 6.026,8 tỷ đồng, tăng 2.194,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016, hệ số bảo toàn vốn tương ứng năm 2017 là 1,57 lần/1,29 lần của năm 2016; duy trì tốc độ tăng vốn liên tục tiếp nối các năm trước, đảm bảo hệ số bảo toàn vốn tốt.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2017 là 11,5%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016.

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2017 đạt 1.237,95 tỷ đồng, tăng 399,39 tỷ đồng so với 31/12/2016; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu; Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu chủ yếu từ các công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2017 là 12,95% tăng 5,14% so với năm 2016.

6) Tình hình và khả năng thanh toán nợ

Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2017 là 849,5 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 30,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ gia tăng doanh thu giữa năm 2017 so với năm 2016 (ước tính bằng 125%) và công nợ xuất khẩu (đã mở L/C đảm bảo), công nợ mua bán nhà (nợ có đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu ở mức an toàn, do đó không có rủi ro cao trong việc bị chiếm dụng vốn. Hầu hết các khoản nợ khó đòi đã được cơ bản rà soát tổng thể, trích lập dự phòng đầy đủ và lập phương án xử lý, thu hồi dần trong các năm tới.

Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2017 là 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ); Trong năm 2017, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động, không tăng vay Ngân hàng, giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng. Cơ cấu nợ trên Vốn chủ sở hữu thay đổi theo hướng ngày càng giảm là dấu hiệu tích cực; Duy trì mức độ hợp lý cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn/dài hạn và xu hướng giảm nợ ngắn hạn. Qua đó, chứng tỏ Công ty mẹ ngày càng giảm sự phụ thuộc tài chính đối với các đối tượng bên ngoài, đảm bảo tình hình tài chính an toàn và bền vững.

7) Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Mẹ

- Thực hiện thành công phát hành đấu giá ra công chứng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng tháng 7/2017; Hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97% tháng 12/2017;

1.2. Những kết quả và thành tựu nổi bật đã đạt được trong năm 2017

Năm 2017 được ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera – CTCP với nhiều thành tựu nổi bật, giúp Viglacera tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp tiên phong trong ngành VLXD Việt Nam.

• Danh hiệu và giải thưởng

Trong năm 2017, Tổng công ty đã được tổ chức Vietnam Report đánh giá trong Top 10 Công ty uy tín ngành Bất động sản – Xây dựng – Vật liệu xây dựng; đạt Thương hiệu nhãn hiệu tiêu biểu ngành Xây dựng Việt Nam lần thứ II; Lĩnh vực vật liệu tiếp tục được trao tặng Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (lần thứ 9 liên tiếp); Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2016 – VNR500 (lần thứ 5 liên tiếp); Giải thưởng Kim cương “Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về quản lý chất lượng” của Business Initiative Directions (Tổ chức Sáng kiến Doanh nghiệp quốc tế) trao tặng cho Công ty Kính nội Viglacera;

• 10 sự kiện nổi bật năm 2017

1) Lần đầu tiên Viglacera đạt mức lợi nhuận hợp cộng trên 1.000 tỷ đồng, hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2017.

Năm 2017, dưới sự điều hành quyết liệt, chủ động và linh hoạt của Ban lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, cùng sự đồng lòng của tập thể CBCNV, kết quả hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty

ngàn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2016; Lợi nhuận trước thuế hợp cộng toàn TCT đạt trên 1.074 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch năm. Trong đó, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 913,8 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2016; Lợi nhuận của công ty mẹ đạt 566,5 tỷ đồng, tăng 28% so với thực hiện năm 2016. Đây cũng là các mốc lợi nhuận kỷ lục mà Viglacera đạt được cho đến thời điểm này.

2) *Tái cơ cấu, giảm vốn Nhà nước, tăng trưởng vốn điều lệ. Cổ phiếu VGC của Viglacera được thị trường chứng khoán ghi nhận là một kênh đầu tư hiệu quả trên sàn HNX*

Được sự chấp thuận của Lãnh đạo Bộ xây dựng, tháng 5 năm 2017, Tổng công ty Viglacera đã phát hành thành công 120 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng. Quý IV năm 2017, Tổng công ty tiếp tục phát hành thành công 21,35 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017), tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng. Tổng thặng dư vốn của 2 đợt phát hành năm 2017 đạt 792,8 tỷ đồng, giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP xuống còn 53,97%.

Căn cứ theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2018, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty sẽ được giảm xuống còn 36%, và trong năm 2019, Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ thoái toàn bộ vốn Nhà nước, đưa tỷ lệ sở hữu của Nhà nước xuống mức 0%.

3) *Viglacera đứng thứ 2 trong TOP doanh nghiệp VLXD uy tín năm 2017, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất VNR500, lần thứ 9 liên tiếp Vinh danh Thương hiệu Mạnh Việt Nam và lần thứ 3 Viglacera nhận được giải thưởng từ BID (Business Initiative Directions - Tổ chức Sáng kiến Doanh nghiệp quốc tế). Giá trị Thương hiệu Viglacera ngày càng nâng cao, được Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng ghi nhận.*

Luôn luôn nỗ lực, không ngừng cải tiến chất lượng và nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ cùng nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thương hiệu Viglacera đã và đang được khẳng định tại thị trường Việt Nam và quốc tế. Có thể nói, những giải thưởng uy tín Viglacera đã đạt được trong năm 2017 vừa qua khẳng định những bước vững chắc, duy trì vị thế của nhà cung cấp Vật liệu xây dựng và bất động sản hàng đầu Việt nam, từng bước đưa hàng hoá và dịch vụ với thương hiệu Viglacera của Việt Nam đến tận tay người tiêu dùng nước ngoài.

4) *Động thổ xây dựng Nhà máy Kính nổi siêu trắng, công suất 600 tấn/ngày*

Dự án nhà máy sản xuất kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày (giai đoạn 1), có tổng mức đầu tư hơn 2.423 tỷ đồng đã được Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ đã tổ chức Lễ động thổ xây dựng ngày 24/7/2017 tại KCN Phú Mỹ II mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Kính nổi siêu trắng sẽ được đưa ra thị trường với các sản phẩm kính nổi siêu trắng để sản xuất pin năng lượng mặt trời, kính xây dựng chất lượng cao, phù hợp yêu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

5) *Viglacera đầu tư trong lĩnh vực Bê tông khí, tấm Panel hợp tác với Tập đoàn Hess*

Tháng 9 năm 2017, Tổng công ty Viglacera - CTCP đã ký kết hợp đồng với HESS AAC SYSTEMS (CHLB Đức) về cung cấp dịch vụ tư vấn và thiết bị kỹ thuật cao cho dự án khoa học công nghệ “Nghiên cứu chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chưng áp, tấm panel”, theo đó, Viglacera và HESS AAC SYSTEMS sẽ cùng hợp tác tập trung vào công tác nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải của ngành điện như tro bay, tro xỉ... Đây là vấn đề đang được dư luận đặc biệt quan tâm trước thực trạng ngành điện đang bị sức ép do chưa tìm ra phương án xử lý.

Các hoạt động động tích cực và hiệu quả của Viglacera trong lĩnh vực này đã được Lãnh đạo Bộ xây dựng ghi nhận với Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về những thành tích trong chương trình Vật liệu không nung của Thủ tướng Chính Phủ.

6) *Viglacera tăng cường hợp tác, đẩy mạnh đầu tư và kinh doanh xuất khẩu tại Cuba*

Các hợp tác, đầu tư tại Cuba của Viglacera tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2017 với sự hỗ trợ và tham gia của các Bộ ban ngành, Liên chính phủ hai bên. Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (Cuba) và Tổng công ty Viglacera được phép thành lập liên

doanh SANVIG để sớm triển khai đầu tư cải tạo 02 nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba. Bên cạnh đó, Viglacera sẽ tiếp tục tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Grand Caribe tại Cuba.

Bên cạnh hoạt động xúc tiến thương mại tại triển lãm, Viglacera cũng triển khai phát triển hệ thống showroom, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm để góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu Viglacera tại Cuba. Doanh thu xuất khẩu của Viglacera vào thị trường này năm 2017 đạt 7 triệu USD, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2016.

7) Một năm khởi sắc tại các Khu công nghiệp của Viglacera với sự gia tăng các nhà đầu tư lớn vào đầu tư tại đây

Với uy tín và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh Bất động sản – Khu công nghiệp, cộng thêm ưu thế về vị trí địa lý thuận lợi, Viglacera đã gặt hái được những kết quả khả quan, thu hút hàng loạt khách hàng lớn vào đầu tư xây dựng nhà xưởng;

Năm 2017, có 34 khách hàng mới ký thuê đất khu công nghiệp với tổng diện tích đất cho thuê mới tăng 98.1 ha. Một loạt các nhà máy mới đã được khởi công như Sunjin F&F và Anam Electronics tại KCN Đồng Văn IV. Đặc biệt, nhà đầu tư hàng đầu Hàn quốc là Samsung cũng đã rót thêm 2,5 tỷ USD đầu tư vào Khu CN Yên Phong, kéo theo các công ty vệ tinh của Samsung cũng đầu tư vào Khu công nghiệp Phú Hà. Bên cạnh đó, tập đoàn Toyoda Gosei – doanh nghiệp hàng đầu Nhật Bản về sản xuất phụ tùng ô tô cũng đã quyết định đầu tư vào KCN Tiên Hải Viglacera...

8) Viglacera quan tâm đầu tư xây dựng các khu nhà ở công nhân, tăng giá trị cơ sở hạ tầng, dịch vụ cho các Khu công nghiệp

Ngay từ đầu năm 2017, Viglacera đã khởi công 02 khu nhà ở công nhân tại KCN Yên Phong (Bắc Ninh) và KCN Đồng Văn IV (Kim Bảng, Hà Nam). Tổng công ty tiếp tục giải phóng mặt bằng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và chuẩn bị thực hiện công tác đầu tư các dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, Nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh)...Hiện thực chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Viglacera khẳng định vai trò tiên phong, dẫn đầu cả nước trong việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Các dự án được Viglacera đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy hoạch kiến trúc hiện đại, cảnh quan đẹp, hệ sinh thái thân thiện với môi trường. Khu nhà ở công nhân ra đời sẽ góp phần giải quyết vấn đề chỗ ở cho công nhân lao động, gián tiếp hỗ trợ chi phí và tạo nguồn nhân lực cho các Doanh nghiệp hiện đang sử dụng nhiều lao động trong các khu công nghiệp điển hình

9) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đầu tư phát triển các dòng sản phẩm chất lượng cao, hướng tới phân khúc thị trường cao cấp.

Nổi tiếp sự ra mắt thành công các sản phẩm Kính tiết kiệm năng lượng công nghệ cao, Viglacera đang triển khai phát triển các bộ sản phẩm Vật liệu xây dựng cao cấp để chinh phục những khách hàng có yêu cầu khắt khe nhất.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã ra mắt bộ sản phẩm Gạch granite cao cấp Eurotiles đẳng cấp Châu Âu, đồng bộ với các bộ sản phẩm thiết bị vệ sinh, sen vòi cao cấp mới, được thiết kế bởi chuyên gia hàng đầu thế giới tại Italia. Những bộ sản phẩm này hứa hẹn sẽ là tiền đề bùng nổ cho những bứt phá mới của Viglacera trong năm 2018

10) Phát triển Khoa học công nghệ và Đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Viglacera.

Trong xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, để có thể tồn tại và phát triển bền vững, Viglacera luôn ưu tiên công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cả khâu sản xuất và quản trị điều hành.

Nhằm bổ sung thêm kiến thức và nâng cao khả năng nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng vận hành cho công nhân viên; cập nhật, ứng dụng những công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới, trong năm 2017, Viglacera đã tổ chức một số cuộc Hội nghị Khoa học công nghệ và Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đồng thời mở nhiều lớp học về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.

Năm 2017 của Tổng công ty Viglacera đã khép lại với nhiều kết quả khả quan, tạo tiền đề cho một năm 2018 hứa hẹn khởi sắc. Viglacera sẽ tiếp tục kiên định với định hướng phát triển ổn định, bền vững, không ngừng cải thiện công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định vị trí tiên phong tại Việt Nam; tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty

Họ tên	Chức vụ
1. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
2. Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
4. Ông Hoàng Kim Bồng	Phó Tổng giám đốc
5. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2017: Không

2.3. Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty: 9.656 người

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng số lao động của Viglacera tính đến 31/12/2017 là 9.656 người (số hợp nhất của toàn Tổng công ty), trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật tay nghề giỏi đã qua đào tạo. Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gần bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi. Ban lãnh đạo Viglacera luôn chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và là nhân tố không thể thiếu góp phần vào phát triển bền vững của Viglacera trong tương lai.

1) Chính sách phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, Công ty mẹ – Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đầu tư phát triển cho Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

2) Chính sách lương, thưởng: Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp,... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

3) Chính sách đãi ngộ: Công ty đã áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

4) Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối

với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

5) Chính sách cổ tức: Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a. Đầu tư phát triển

Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty Mẹ đạt 1.564 tỷ đồng; trong đó, Lĩnh vực kinh doanh nhà đạt 500 tỷ đồng; Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN đạt 738 tỷ đồng; Lĩnh vực vật liệu đạt 306 tỷ đồng; Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo đạt 20 tỷ đồng;

a) Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà

- Khởi công mới 2 dự án Khu nhà ở công nhân – KCN Yên Phong và nhà ở cho CN tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam);

- Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Nhà ở công nhân tại Yên Phong (Bắc Ninh); Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh-Hà Nội); Khu nhà ở thương mại tại Yên Phong (Bắc Ninh)...

- Hoàn thiện và bàn giao các dự án: Tòa 12-15 tầng Ngã 6 Bắc Ninh; 671 Hoàng Hoa Thám GD3 (Hà Nội); BT4 KĐT Đặng Xá 2; Nhà A2,3 KĐT Yên Phong.

b) Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các KCN đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Đầu tư tại nước ngoài: Tiếp tục triển khai nghiên cứu khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

c) Lĩnh vực vật liệu

- Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu: Dự án đã được khởi công ngày 25/7/2017; hiện đang triển khai gói thầu EP, EC và các gói thầu khác theo tiến độ của dự án;

- Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Đang được gấp rút hoàn thành các hạng mục xây dựng để tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị theo tiến độ dự án, đảm bảo đây là dự án nhà máy sứ vệ sinh có công nghệ sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường sứ vệ sinh cao cấp trong nước và xuất khẩu;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đang triển khai hợp đồng với nhà thầu HESS (CHLB Đức) công nghệ sản xuất gạch AAC và panel AAC; nhà thầu sẽ tư vấn việc sử dụng phối liệu từ tro, xỉ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; Các đề tài khác của Dự án KHCN cũng đang được tích cực triển khai đảm bảo tiến độ chung của dự án.

- Đầu tư ra nước ngoài (tại Cuba): Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (đối tác Cuba) và Tổng Công ty được phép thành lập liên doanh SANVIG để triển khai đầu tư cải tạo 02 Nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba. Hiện nay, Tổng công ty đang trình Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư để Quý I/2018 sẽ tổ chức triển khai thực hiện

Đối với các công ty con, tập trung chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm:

- Dự án 100% ngói tại Nhà máy Hoành Bồ (GD2) đã hoàn thành công tác đầu tư, tỷ lệ thu hồi và chất lượng đã đạt mục tiêu dự án. Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi 100% ngói tại lò nung

- Dự án nhà máy gạch Mỹ Đức- CP Tiên Sơn: Đã hoàn thành đầu tư cải tạo 02 dây chuyền sản xuất hiện có, đưa vào vận hành đúng tiến độ kế hoạch cam kết;
- Dự án cải tạo bổ sung d/c 1 NM Yên Phong - CP Hà nội: Đã hoàn thành và đưa dự án vào vận hành trong tháng 11/2017 theo đúng kế hoạch; cơ bản đã đáp ứng các mục tiêu dự án đặt ra;
- Dự án Xí nghiệp chế biến nguyên liệu – CP Thanh Trì: Đã triển khai thủ tục thuê đất, đơn vị tư vấn đang triển khai san lấp mặt bằng, bàn giao mặt bằng để khởi công xây dựng nhà máy;
- Dự án cải tạo chuyển đổi sản phẩm in kỹ thuật số tại DC1 NM Thái Bình – CP Tiên sơn: Thực hiện cơ bản bám sát tiến độ, đưa vào vận hành trong đầu quý I/2018;
- Xem xét chuyển đổi di dời và đầu tư bổ sung cho Nhà máy gia công kính chất lượng cao tại KCN Yên phong; đồng thời xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư khu nhà ở tại khu đất hiện có;
- Dự án Khu sinh thái Vân Hải: Tập trung hoàn thiện và trình Tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch 1/500, Hoàn thiện dự án;

b. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết

Năm 2017, Tổng công ty đã chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn. Trong đó, đã hoàn thành:

- + Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Viglacera Hạ Long; tăng vốn điều lệ đợt 1 của Công ty CP Việt Trì, Công ty CP Tiên Sơn;
- + Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kính siêu trắng Phú Mỹ; Triển khai các thủ tục thành lập Công ty quản lý KCN Yên Mỹ; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên dương- Đông Anh; Hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty CP SANVIG – CTCP tại Cuba;
- + Thoái 100% vốn của TCT tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP tư vấn Viglacera;
- + Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho;

Chi tiết các khoản đầu tư thêm/thoái vốn đầu tư tại các khoản đầu tư sau:

TT	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động	Số vốn đầu tư thêm/ (thoái vốn) trong năm 2017
1	CTCP Việt Trì Viglacera	SX và KD sứ vệ sinh	18.517.080.000
2	CTCP Viglacera Tiên Sơn	SX và KD gạch ốp lát	22.950.000.000
3	CTCP Viglacera Hạ Long	SX và KD gạch ngói	45.429.300.000
4	CTCP CHAO Viglacera	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	2.746.015.300
5	CTCP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng KCN	3.215.946.600
6	Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	SX và KD Kính	310.100.000.000

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính	Tổng TS 31/12/2017 (triệu đồng)	Tổng DTT 2017 (triệu đồng)
1. CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Bắc Ninh	51,00%	51,00%	SX và KD kính	180.478	48.131
2. CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	62,96%	62,96%	SX và KD sứ vệ sinh	96.929	248.259
3. CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	97,46%	97,46%	SX và KD sứ vệ sinh	84.390	248.218
4. CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	51,00%	51,00%	SX và KD gạch ốp lát	1.096.818	970.687
5. CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	51,07%	51,07%	SX và KD gạch ốp lát	319.550	478.331
6. CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	51,00%	51,00%	SX và KD gạch ốp lát	394.231	379.888
7. CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	95,69%	97,69%	SX gạch bê tông khí chung áp	139.442	61.176
8. CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	62,66%	100,00%	KD vật liệu xây dựng	206.121	1.372.160
9. CTCP Viglacera Hạ Long	Quảng Ninh	50,48%	50,48%	SX và KD gạch ngói	1.221.069	2.039.572
10. CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	55,92%	55,92%	SX và KD gạch ngói	120.961	61.954
11. CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	51,00%	51,00%	SX và KD gạch ngói	28.630	58.840
12. CTCP Viglacera Hữu Hưng	Hà Nội	51,00%	51,00%	SX và KD gạch ngói	31.834	67.921
13. CTCP Viglacera Bá Hiến	Vĩnh Phúc	52,64%	52,64%	SX và KD gạch ngói	48.897	42.523
14. CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	51,00%	51,00%	SX và KD bao bì, má phanh	82.043	63.031
15. CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	60,00%	60,00%	Khai thác và KD cát	35.221	53.772
16. CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	51,00%	51,00%	Khai thác và KD khoáng sản	43.380	83.541
17. CTCP Vinafacade	Hà Nội	42,37%	62,23%	Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	30.839	15.285
18. CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	76,89%	76,89%	Lập dự án, thiết kế các công trình	16.050	21.012
19. CTCP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên	Hưng Yên	100,00%	60,00%	Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng KCN	3.908	-
20. CTCP CHAO Viglacera	Hà Nội	100,00%	51,00%	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	2.746	-

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính	Tổng TS 31/12/2017 (triệu đồng)	Tổng DTT 2017 (triệu đồng)
1. Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Bắc Ninh	29,28%	29,28%	SX và KD Kính	990.068	1.088.841
2. Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	Hồ Chí Minh	33,33%	33,33%	SX và KD Kính	893.111	-
3. CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh	24,93%	24,93%	SX và KD gạch ngói	59.566	47.306
4. CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh	26,00%	26,00%	SX và KD gạch ngói	60.398	56.779
5. CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	25,00%	25,00%	KD xuất nhập khẩu	83.842	112.012
6. CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Hà Nội	25,00%	25,00%	SX và KD vật liệu chịu lửa	49.964	63.990
7. CTCP Visaho	Hà Nội	36,00%	36,00%	Tư vấn, quản lý vận hành BĐS	22.394	17.799

4. Tình hình tài chính

1) Báo cáo hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
a) Tình hình tài chính		
Tổng giá trị tài sản	16.034.245.160.444	13.092.601.414.388
Doanh thu thuần	9.196.505.990.651	8.138.778.814.139
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	929.019.913.059	802.546.442.950
Lợi nhuận khác	(15.210.159.765)	(33.809.924.231)
Lợi nhuận trước thuế	913.809.753.294	768.736.518.719
Lợi nhuận sau thuế	722.062.789.976	620.705.790.989
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu		
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:	1,7	1,5
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn:	1,6	1,2
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0,9	0,6
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,67
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,39	2,00
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,4	2,2
+ Vòng quay hàng tồn kho (không tính phần BĐS)	4,4	4,0
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,6	0,7
+ Vòng quay các khoản phải thu	6,3	5,5
+ Vòng quay vốn lưu động	1,5	1,6
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,9%	7,6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,0%	16,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,0%	5,0%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,1%	9,9%

2) Báo cáo công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
a) Tình hình tài chính		
Tổng giá trị tài sản	12.394.680.681.348	10.041.634.212.344
Doanh thu thuần	3.972.977.861.683	3.187.484.641.173
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	586.542.873.819	442.436.317.056
Lợi nhuận khác	(20.022.252.884)	(1.543.848.051)
Lợi nhuận trước thuế	566.520.620.935	440.892.469.005
Lợi nhuận sau thuế	471.564.715.100	363.034.004.476
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu		
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:	1,9	1,6
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn:	2,4	1,6
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	1,5	0,8
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,62
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,06	1,62
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,7	1,3
+ Vòng quay hàng tồn kho (không tính phần BĐS)	7,4	5,3
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,4	0,3
+ Vòng quay các khoản phải thu	3,2	2,3
+ Vòng quay vốn lưu động	0,9	0,8
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,9%	11,4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,6%	10,6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,2%	3,9%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,8%	13,9%

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ (tại ngày 26/02/2018)	4.483.500.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	448.350.000 CP
Số lượng cổ phiếu do Nhà nước nắm giữ	241.985.262 CP
Cổ phiếu quỹ	0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

* Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2017:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I. Trong nước:	1.540	278.319.219	2.783.192.190.000	65,18%
1. Bộ Xây dựng:	1	241.985.262	2.419.852.620.000	56,67%
2. Tổ chức trong nước khác:	20	24.032.320	240.323.200.000	5,63%
3. Cá nhân trong nước	1.519	12.301.637	123.016.370.000	2,88%
II. Nước ngoài:	105	148.680.781	1.486.807.810.000	34,82%
1. Tổ chức nước ngoài:	56	147.220.563	1.472.205.630.000	34,48%
2. Cá nhân nước ngoài:	49	1.460.218	14.602.180.000	0,34%
Tổng cộng:	1.645	427.000.000	4.270.000.000.000	100%

* Cơ cấu cổ đông đến 31/12/2017:

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1. Bộ Xây dựng:	241.985.262	2.419.852.620.000	53,97%
2. Tổ chức, cá nhân khác:	206.364.738	2.063.647.380.000	46,03%
Tổng cộng:	448.350.000	4.483.500.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2017, Tổng công ty Viglacera - CTCP đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.483,5 tỷ đồng, giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại Tổng công ty từ 78,82% xuống còn 53,97% thông qua đợt phát hành 120 triệu cổ phiếu ra công chúng và phát hành 21.35 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017).

1) Phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng

**** Kết quả phát hành***

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 3.070.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 4.270.000.000.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành:
 - + Số lượng cổ phiếu phát hành ra công chúng: 120.000.000 cổ phiếu
 - + Giá phát hành ra công chúng thông qua hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

Giá đấu thành công bình quân: 16.175 đồng

Giá đấu thành công cao nhất: 17.300 đồng

Giá đấu thành công thấp nhất: 15.400 đồng

Tổng số nhà đầu tư trúng đấu giá: 50

- Ngày hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng: 08/06/2017

**** Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng***

Căn cứ:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/TCT-NQĐHCD ngày 25/04/2017 của Tổng công ty Viglacera - CTCP;

Nghị quyết HĐQT số 70/TCT-HĐQT ngày 14/06/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Theo kế hoạch sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt phát hành để tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Nghị quyết HĐQT số 70/TCT-HĐQT ngày 14/06/2017 của Tổng công ty về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tại Nghị quyết HĐQT số 31/TCT-HĐQT ngày 14/03/2017 và Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/04/2017, số tiền từ đợt chào bán sẽ được sử dụng như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
I	Số tiền thu được từ đấu giá theo giá khởi điểm (Nghị quyết số 31/TCT-HĐQT ngày 14/03/2017)	1.476.000.000.000
1	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	292.000.000.000
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	154.200.000.000
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	691.690.000.000
4	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	310.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	28.110.000.000
II	Số tiền thu được thực tế tăng thêm so với giá khởi điểm (Nghị quyết số 70/TCT-HĐQT ngày 14/06/2017)	442.184.374.000
1	Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai	320.000.000.000
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	50.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	72.184.374.000
	Tổng cộng	1.918.184.374.000

2) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017)

- Số lượng cán bộ, công nhân viên được phân phối: 1.701 người
- Giá phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016: 13.500 đồng
- Giá phân phối đối với số cổ phiếu ESOP 2017 chưa phân phối hết: 13.500 đồng
- Ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017): 29/12/2017

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

đ) Các chứng khoán khác: Không có.

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2017

1) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ giao năm 2017	Thực hiện năm 2017	% KH ĐHCĐ
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	844.000	913.809	108
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	494.000	566.521	115
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	8.058.000	9.196.506	114
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	3.482.000	3.972.978	114
3. Thực hiện đầu tư công ty Mẹ	tr.đồng	2.600.000	1.564.000	60
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	900.000	500.000	56
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	899.000	738.000	82
+ Lĩnh vực vật liệu	-	721.000	306.000	42
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	80.000	20.000	25
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	tr. đồng	4.483.500	4.483.500	100
5. Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9,5	106

Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt **913,8 tỷ đồng** đạt 108% so với KH ĐHCĐ giao, tăng 19% so với thực hiện năm 2016; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt **566,5 tỷ đồng**, đạt 115% so với KH ĐHCĐ giao, tăng 28% so với thực hiện năm 2016. Chỉ tiêu doanh thu Tổng công ty-CTCP hợp nhất và của Công ty Mẹ đều vượt Kế hoạch ĐHCĐ giao đầu năm; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016 và tỷ lệ chia cổ dự kiến là 9,5% cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông

Tình hình tài chính luôn được cân đối, lành mạnh; sử dụng và bảo toàn vốn ngày càng hiệu quả. Tại 31/12/2017, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/2016; Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ đạt 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ); Trong năm 2017, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch; không tăng vay Ngân hàng, giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng;

2) Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

2.1- Lĩnh vực vật liệu

Lợi nhuận trước thuế đạt 744,7 tỷ đồng, đạt 116% KH năm tăng 20% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 103% KH năm; Doanh thu đạt 114% KH năm. Tất cả các nhóm sản phẩm đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, sứ-sen vôi, gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2016.

- Nhóm kính có lợi nhuận trước thuế đạt **337 tỷ đồng, đạt 170% kế hoạch, tăng 31% so với thực hiện năm 2016**; Doanh thu đạt 106% kế hoạch; Giá trị SXKD 100% kế hoạch. Chất lượng sản phẩm

của Công ty Kính nổi Viglacera tiếp tục duy trì vị trí số 1 Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất kính tiết kiệm năng lượng.

- Nhóm sứ vệ sinh, sen vòi – gạch ốp lát – thương mại có lợi nhuận trước thuế đạt **173,6 tỷ đồng**; Trong đó:

+ Nhóm Sứ vệ sinh- Sen vòi- Thương mại có lợi nhuận trước thuế đạt 74 tỷ đồng đạt 106% so với kế hoạch năm, tăng 12% so với TH năm 2016; Giá trị SXKD đạt 105% kế hoạch; doanh thu đạt 105% kế hoạch;

+ Nhóm gạch ốp lát: Lợi nhuận trước thuế đạt 103,6 tỷ đồng đạt 60% kế hoạch; Giá trị SXKD đạt 104% kế hoạch, doanh thu đạt 98% so với kế hoạch;

Đối với nhóm gạch ốp lát, diễn biến thị trường cạnh tranh mạnh, xu hướng giảm giá bán; dẫn đến giảm tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, tồn kho có xu hướng gia tăng, dư nợ phải thu còn cao hơn mục tiêu kế hoạch.

- Nhóm gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận trước thuế đạt **226,8 tỷ đồng**, đạt 124% KH năm, tăng 24% so với TH năm 2016; Giá trị SXKD 104% KH năm, tăng 10% so với TH năm 2016; Doanh thu đạt 125% KH năm, tăng 30% so với TH năm 2016.

Hiện tại, sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các đơn vị có tỷ trọng gạch xây cao. Do đó, việc thực hiện lộ trình chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm mỏng, sản phẩm có giá trị cao cần được các đơn vị trong nhóm tập trung nghiên cứu và lập phương án chuyển đổi phù hợp để sớm phát huy hiệu quả trong năm 2018.

2.2- Lĩnh vực bất động sản

Lợi nhuận trước thuế đạt **305,1 tỷ đồng**, đạt 127% KH năm, tăng 96% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 96% KH năm, tăng 28% so với TH năm 2016; Doanh thu đạt 99% KH năm, tăng 56% so với TH năm 2016. Năm 2017, thị trường bất động sản đã có khởi sắc, công tác kinh doanh, bán hàng có nhiều dấu hiệu tốt, đặt biệt trong lĩnh vực cho thuê khu công nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực bất động sản phát huy được hiệu quả trong năm 2017 cũng như đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã được tổ chức Vietnam Report đánh giá trong Top 10 Công ty uy tín ngành Bất động sản – Xây dựng – Vật liệu xây dựng; đạt Thương hiệu nhân hiệu tiêu biểu ngành Xây dựng Việt Nam lần thứ II. Lĩnh vực vật liệu tiếp tục được trao tặng Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (lần thứ 9 liên tiếp); Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2016 – VNR500 (lần thứ 5 liên tiếp); Giải thưởng Kim cương “Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về quản lý chất lượng” của Business Initiative Directions (Tổ chức Sáng kiến Doanh nghiệp quốc tế) trao tặng cho Công ty Kính nổi Viglacera;

Những kết quả tích cực đạt được trong năm 2017 là đòn bẩy để Tổng công ty tiếp tục triển khai thắng lợi Kế hoạch SXKD năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2016-2020.

3) Hoạt động quản lý điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

3.1- Thực hiện đề án tái cơ cấu

- Đã thực hiện thành công phát hành đầu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ cho các đơn vị: Công ty CP Viglacera Hạ Long; Công ty CP Việt Trì (Đợt 1), Công ty CP Tiên Sơn;

- Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kính siêu trắng Phú Mỹ; Triển khai các thủ tục thành lập Công ty quản lý KCN Yên Mỹ; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở

- Hoàn thành thoái 100% vốn của TCT tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP tư vấn Viglacera;
- Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Viglacera Văn Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho;
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công tác quyết toán vốn Nhà nước của Tổng công ty, hiện đang hoàn thiện bổ sung một số các nội dung cuối cùng theo yêu cầu của Bộ xây dựng;
- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện trong toàn Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh...

3.2- Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển

- Xây dựng và giao Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển cho các đơn vị, các phòng ban chuyên quản ngay từ tháng 12/2016 để chủ động xác định rõ mục tiêu và đưa ra các giải pháp trọng tâm trong điều hành Kế hoạch SXKD ngày từ những tháng đầu, quý đầu, bám sát Kế hoạch được giao;
- Kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho tất cả các nhóm sản phẩm hàng tuần, hàng tháng theo tiêu chuẩn cơ sở đã ban hành. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo trực tiếp các đơn vị đang khó khăn; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh theo Đề án tái cơ cấu đã phê duyệt.
- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị triển khai các đề tài nghiên cứu ứng dụng tiên bộ KHCN nhằm tiết giảm và sử dụng hiệu quả nguyên nhiên vật liệu; nâng cao chất lượng sản phẩm; cơ giới hóa và tự động hóa để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất....

3.3- Công tác đầu tư

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà

- Khởi công mới 2 dự án Khu nhà ở công nhân – KCN Yên Phong và nhà ở cho CN tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam);
- Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Nhà ở công nhân tại Yên Phong (Bắc Ninh); Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh-Hà Nội); Khu nhà ở thương mại tại Yên Phong (Bắc Ninh)...
- Hoàn thiện và bàn giao các dự án: Tòa 12-15 tầng Ngã 6 Bắc Ninh; 671 Hoàng Hoa Thám GD3 (Hà Nội); BT4 KĐT Đặng Xá 2; Nhà A2,3 KĐT Yên Phong.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các KCN đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Đầu tư tại nước ngoài: Tiếp tục triển khai nghiên cứu khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

c- Lĩnh vực vật liệu

- Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu: Dự án đã được khởi công ngày 25/7/2017; hiện đang triển khai gói thầu EP, EC và các gói thầu khác theo tiến độ của dự án;
- Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Đang được gấp rút hoàn thành các hạng mục xây dựng để tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị theo tiến độ dự án, đảm bảo đây là dự án nhà máy sứ vệ sinh có công nghệ sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường sứ vệ sinh cao cấp trong nước và xuất khẩu;
- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đang triển khai hợp đồng với nhà thầu HESS (CHLB Đức) công nghệ sản xuất gạch AAC và panel AAC; nhà thầu sẽ tư vấn việc sử dụng phối liệu từ tro, xỉ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; Các đề tài khác của Dự án KHCN cũng đang được tích cực triển khai đảm bảo tiến độ chung của dự án.

- Đầu tư ra nước ngoài (tại Cuba): Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (đối tác Cuba) và Tổng Công ty được phép thành lập liên doanh SANVIG để triển khai đầu tư cải tạo 02 Nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba. Hiện nay, Tổng công ty đang trình Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư để Quý I/2018 sẽ tổ chức triển khai thực hiện

Đối với các công ty con, tập trung chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm:

- Dự án 100% ngói tại Nhà máy Hoàn Bò (GD2) đã hoàn thành công tác đầu tư, tỷ lệ thu hồi và chất lượng đã đạt mục tiêu dự án. Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi 100% ngói tại lò nung số 3, 4 (Tiêu giao), dự án chuyển đổi sản xuất ngói tấm lớn tại CP Clinker;

- Dự án nhà máy gạch Mỹ Đức- CP Tiên Sơn: Đã hoàn thành đầu tư cải tạo 02 dây chuyền sản xuất hiện có, đưa vào vận hành đúng tiến độ kế hoạch cam kết;

- Dự án cải tạo bổ sung d/c 1 NM Yên Phong - CP Hà nội: Đã hoàn thành và đưa dự án vào vận hành trong tháng 11/2017 theo đúng kế hoạch; cơ bản đã đáp ứng các mục tiêu dự án đặt ra;

- Dự án Xí nghiệp chế biến nguyên liệu – CP Thanh Trì: Đã triển khai thủ tục thuê đất, đơn vị tư vấn đang triển khai san lấp mặt bằng, bàn giao mặt bằng để khởi công xây dựng nhà máy;

- Dự án cải tạo chuyển đổi sản phẩm in kỹ thuật số tại DC1 NM Thái Bình – CP Tiên sơn: Thực hiện cơ bản bám sát tiến độ, đưa vào vận hành trong đầu quý I/2018;

- Dự án kính cán siêu trắng công suất 250 tấn/ngày tại CP Đáp Cầu, qua nghiên cứu phân tích nhận thấy dự án có công suất quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp; tạm dừng triển khai, xem xét chuyển đổi di dời và đầu tư bổ sung cho Nhà máy gia công kính chất lượng cao tại KCN Yên phong; đồng thời xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư khu nhà ở tại khu đất hiện có;

- Dự án Khu sinh thái Vân Hải: Tập trung hoàn thiện và trình Tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch 1/500, Hoàn thiện dự án; Dự kiến tổ chức khởi công dự án trong quý II/2018;

3.4- Công tác thị trường

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá thị trường và các đối thủ cạnh tranh để từ đó có chiến lược cạnh tranh cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch xuất khẩu của Tổng công ty theo định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty và các chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Triển khai kế hoạch truyền thông và tham dự các hội chợ Vietbuild tại Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, triển lãm Vietconstech; tập trung các dòng sản phẩm mới của Tổng công ty trong năm 2017.

- Tập trung công tác nghiên cứu phát triển mẫu mã sản phẩm mới; Hợp tác có hiệu quả với các chuyên gia nước ngoài trong việc phát triển mẫu mã sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát;

3.5- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức khai giảng 13 lớp cao đẳng cho 375 học viên, đạt 120% KH năm; Tiếp tục thực hiện công tác giảng dạy các lớp cao đẳng, trung cấp với tổng số lượng học viên chuyển tiếp sang năm 2017 là 332 người/17 lớp;

- Ký kết hợp đồng đào tạo với các Trường Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc và Đại học Bách Khoa nhằm tuyển dụng và đào tạo tạo nguồn đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho Tổng công ty; Bước đầu triển khai hợp tác đào tạo với Đại Học Gumi – Hàn Quốc trong lĩnh vực đào tạo cao đẳng tiếng Hàn và cao đẳng điện tử công nghiệp;

2. Kế hoạch SXKD năm 2018

1) Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty CTCP

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	
			Giá trị	% TH 2017
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	913.809	950.000	104%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	566.521	600.000	107%
2. Doanh thu				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	9.196.506	9.100.000	100%
+ Công ty Mẹ (đã trừ doanh thu nội bộ)	tr.đồng	3.972.978	3.900.000	102%
3. Thực hiện đầu tư	tr. đồng	1.564.000	2.000.000	128%
+ Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà	-	500.000	758.000	152%
+ Lĩnh vực đầu tư HTKT, dịch vụ KCN	-	738.000	627.000	84%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	306.000	529.000	173%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	20.000	86.000	430%
4. Vốn điều lệ	tr. đồng	4.483.500	4.483.500	100%
5. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	9,5	9,5	100%

Với các mục tiêu chính Kế hoạch SXKD của toàn Tổng công ty năm 2018 đặt ra:

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, với mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng đạt trên 11%, thực hiện chia cổ tức đạt 9,5%. Các chỉ tiêu về Tổng doanh thu (hợp cộng) và Giá trị SXKD toàn TCT đạt 17.500 tỷ đồng, tăng trưởng 6-7% so với thực hiện năm 2017.

2. Thực hiện việc thoái vốn nhà nước, giảm tỉ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% xuống còn 36% trong 6 tháng đầu năm 2018;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

2) Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2018

2.1- Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với các dự án trọng điểm:

- **Lĩnh vực vật liệu:** các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường như:

+ Dự án kính nổi siêu trắng tại Vũng Tàu công suất 600 tấn/ngày;

+ Dự án kính cán siêu trắng tại Bắc Ninh công suất 650 tấn/ngày;

+ Dự án xử vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân công suất 750.000 sản phẩm /năm;

- **Lĩnh vực bất động sản:** Thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, dự án KCN, BĐS nghỉ dưỡng;

+ Đầu tư Nhà ở công nhân tại tỉnh Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ cho các đơn vị sản xuất của Tổng công ty; Nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại các khu đất hiện có theo quy hoạch.

+ Đầu tư mới 02 dự án KCN là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha), KCN Yên Phong II-C- Bắc Ninh (220 ha); Chuẩn bị các bước đầu tư KCN Đông Văn IV mở rộng (300 ha).

+ Đầu tư khu du lịch sinh thái Vân Hải.

- **Đầu tư nước ngoài:** Quý II/2018 thành lập Liên doanh SANVIG; tổ chức triển khai đầu tư cải tạo 2 nhà máy sản xuất xử vệ sinh và gạch ốp lát hiện có tại Cuba. Tiếp tục làm việc với các đối tác để triển khai đầu tư Khu công nghiệp và dự án khách sạn tại Cuba;

5. Tập trung các nguồn lực triển khai công tác xuất khẩu năm 2018 đạt 35 triệu USD và tiến tới mục tiêu đạt 100 triệu USD vào năm 2020 theo Chiến lược xuất khẩu của Tổng công ty đã đặt ra.

2.2- Các giải pháp thực hiện

2.2.1- Công tác tái cơ cấu

- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 36% trong 6 tháng đầu năm 2018;

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị; đồng thời cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các đơn vị: CP Hà Nội (Giai đoạn 1 tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng); CP Vân Hải (tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng); CP Đáp Cầu (tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng).

- Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của các đơn vị: CP Hà Nội, CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Thăng Long, CP Vân Hải và kế hoạch góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới.

- Thoái toàn bộ vốn góp của TCT tại các đơn vị CP Gò Vấp, CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Giảm tỷ lệ sở hữu vốn của TCT về tỷ lệ 51% tại các đơn vị: CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Vân Hải và Thoái một phần vốn của Tổng công ty về tỷ lệ sở hữu 51% tại CP Tư vấn trong năm 2018;

- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu TCT theo Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013, văn bản số 733/BXD-QLDN ngày 25/04/2016 và Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 24/2/2017 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

2.2.2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

1. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018 đã đề ra trên cơ sở phát huy tối đa hiệu quả năng lực máy móc thiết bị hiện có; kết hợp với đầu tư chiều sâu, giải pháp công nghệ để gia tăng giá trị sản phẩm, giảm chi phí...

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong tháng 4/2018 và của Tổng công ty-CTCP trong quý II/2018;

3. Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí;

4. Tiếp tục nghiên cứu và triển khai theo giai đoạn dự án ERP đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết giảm chi phí; tăng hiệu quả SXKD;

5. Tập trung triển khai bám sát tiến độ kế hoạch của các dự án trọng điểm; củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng công ty; Đồng thời, xem xét mở rộng, thành lập mới các Ban quản lý dự án chuyên ngành cho từng lĩnh vực/nhóm sản phẩm để nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng quản lý dự án.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch năm 2018;

7. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất;

8. Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

9. Tổ chức có hiệu quả Quỹ xuất khẩu hỗ trợ công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu. Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan.

2.2.3. Công tác nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

1. Phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào và qui trình công nghệ sản xuất;

2. Phối hợp với các Ban, các đơn vị sản xuất, thành lập phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm: Kính (tại VIFG), Sứ (tại Mỹ Xuân), gạch Granite (tại Mỹ Đức), Gạch ngói đất sét nung (tại CP Hạ Long);

3. Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

4. Hoàn thiện và ứng dụng triển khai hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

5. Tiếp tục duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh;

2.2.4. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao;

2. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến.

2.2.5. Công tác đầu tư phát triển:

Triển khai thực hiện đầu tư các dự án mới, dự án đầu tư mở rộng song song với triển khai đầu tư chiều sâu theo Kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 với các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ như sau:

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

- Nhà ở thương mại và đô thị: Đảm bảo điều kiện khởi công các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha, khởi công Quý II/2018); Thăng Long No1 GĐ3 (khởi công Quý IV/2018); Chuẩn bị

các thủ tục đầu tư dự án Khu nhà ở tại Nhà máy gạch Hợp Thịnh (11 ha), tại Nhà máy Đập Cầu (13,32ha), Khu đô thị mới Tây Bắc – TP Bắc Ninh (90ha tại Phường Vũ Ninh);

- Nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Đảm bảo điều kiện khởi công các dự án NOCN Đồng Văn IV (16,7ha, trong đó khởi công dự án hạ tầng kỹ thuật trong Quý I/2018), Nhà TNT Kim Chung-Đồng Anh (3,6 ha, Quý II/2018), Nhà ở CN Phú Hà (4,3 ha Quý II/2018), NOCN KCN Đông Mai (9,2ha, Quý III/2018), NOXH Tiên Dương-Đồng Anh (39,2 ha, Quý III/2018);

Tại khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ - CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và kính siêu trắng Phú Mỹ.

- Khu sinh thái Vân Hải: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án, đủ điều kiện khởi công xây dựng trong quý II/2018.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ của 06 KCN đang triển khai là Đồng Văn IV (Hà Nam), Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), Tiên Hải (Thái Bình), Hải Yên và Đông Mai (Quảng Ninh), Phú Hà (Phú Thọ);

- Chuẩn bị đầu tư 02 dự án KCN mới, đảm bảo đủ điều kiện khởi công trong năm 2018 là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha, KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha);

- Tiếp tục triển khai các dự án hạ tầng giao thông (BT) tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (03 dự án bãi đỗ xe); Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được giao Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới khoảng 140 ha (đối ứng của các dự án BT xây dựng các tuyến đường tại Yên Phong).

c- Lĩnh vực vật liệu:

1. Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày, dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý I/2019;

2. Dự án đầu tư kính siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh: Phối hợp đối tác nước ngoài có năng lực, kinh nghiệm về công nghệ, quản lý vận hành nhà máy và thị trường tiêu thụ; Thành lập doanh nghiệp, lập dự án và tổ chức khởi công xây dựng Nhà máy trong Quý II/2018.

3. Dự án đầu tư Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân: Tập trung triển khai bám sát tiến độ; tiếp tục công tác đào tạo để đáp ứng đủ nhân lực, rút ngắn thời gian sản xuất thử, đạt mục tiêu dự án ngay khi đi vào vận hành chính thức; Triển khai công tác chuẩn bị mẫu mã và các điều kiện để tổ chức sản xuất nhà máy vào tháng 6/2018, ưu tiên tối đa cho công tác xuất khẩu.

4. Khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư dự án bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vôi;

5. Triển khai bám sát tiến độ Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm và Dự án đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất panel đảm bảo tiến độ đưa vào sản xuất trong quý II/2018;

6. Khảo sát, xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy gạch bê tông khí từ các doanh nghiệp/đối thủ cạnh tranh khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện phù hợp

7. Góp vốn thành lập Công ty cổ phần, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 35% để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm.

d- Nghiên cứu phát triển:

1. Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro, xỉ sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới thay thế gạch đất sét nung;

2. Đầu tư cho Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty.

đ- Đầu tư tại nước ngoài

1. Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sứ vệ sinh và gạch ốp lát tại Cuba: Hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện trong Quý II/2018;

2. Tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện dự án KCN ViMariel trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba; dự án liên doanh đầu tư khách sạn Celadon NewYork tại Cuba theo tiến độ, kế hoạch.

Đối với các công ty con, tập trung triển khai các dự án trọng điểm:

1. Dự án di dời và đầu tư bổ sung cho dây chuyền gia công, lắp dựng kính chất lượng cao của Công ty CP Đáp Cầu tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh: Hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư và khởi công trong quý II/2018. Đồng thời, nghiên cứu triển khai đầu tư khu nhà ở tại Khu đất hiện có sau khi di dời nhà máy.

2. Khảo sát, nghiên cứu và triển khai đầu tư bổ sung công nghệ mới như rải liệu kỹ thuật số, công nghệ cán thay máy ép để sản xuất sản phẩm mỏng kích thước lớn;

3. Tiếp tục triển khai các bước khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án mới: Mở rộng Nhà máy granite Thái Bình giai đoạn 3 hoặc đầu tư nhà máy mới tại Mỹ Đức; công suất dự kiến 3 triệu m²/năm; Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Phú Hà, Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Tiền Hải.

4. Dự án đầu tư Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: triển khai bám sát tiến độ, nhằm cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh trong quý III/2018.

5. Nghiên cứu các giải pháp về công nghệ để đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi sản phẩm tại cả 3 nhà máy sản xuất sứ hiện có;

6. Triển khai dự án chuyển đổi 100% ngói và chuyển đổi nhiên liệu sang CNG tại lò 3, lò 4 Nhà máy Tiêu Giao (CP Hạ Long); Triển khai dự án chuyển đổi sản xuất ngói tấm lớn trên dây chuyền 2 (CP Clinker);

7. Triển khai dự án chuyển đổi 100% ngói tại CP Từ Liêm; lập dự án chuyển đổi 100% ngói tại CP Đông Anh để sẵn sàng triển khai thực hiện khi điều kiện cho phép

8. Nghiên cứu lập dự án sản xuất các loại gạch sân vườn, công nghệ cao, in kỹ thuật số tại CP Hạ Long.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CTCP

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng Công ty

Năm 2017 là năm rất quan trọng để tạo đà cho triển khai hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020; Đồng thời là năm Tổng công ty triển khai lộ trình tăng vốn cho các mục tiêu đầu tư phát triển, giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 56/TCT-NQĐHCD ngày 25/4/2017 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động của Tổng công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Kết quả hoạt động SXKD toàn Tổng công ty năm 2017 đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đặt ra. Lĩnh vực vật liệu đạt lợi nhuận trước thuế đạt 744,7 tỷ đồng, đạt 116% KH năm tăng 20% so với thực hiện năm 2016; tất cả các nhóm sản phẩm trong đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, sứ-sen vôi, gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2016. Lĩnh vực bất động sản đạt lợi nhuận trước thuế đạt 305,1 tỷ đồng, đạt 127% KH năm, tăng 96% so với năm 2016. Trong 7 đơn vị thực hiện kiểm soát đặc biệt và đang triển khai đề án tái cơ cấu; kết thúc năm chỉ còn CP Đáp Cầu hoạt động chưa có hiệu quả, các đơn vị còn lại hoạt động SXKD tiếp tục có lãi, bám sát Đề án tái cơ cấu và tiếp tục giảm lỗ lũy kế được 50 tỷ đồng.

Tổng công ty Viglacera - CTCP cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua; được thể hiện ở các kết quả chủ yếu như sau:

1. Kết quả lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 913,8 tỷ đồng đạt 108% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 19% so với thực hiện năm 2016;

- Công ty Mẹ đạt 566,5 tỷ đồng, đạt 115% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 28% so với thực hiện năm 2016.

Mức chia cổ tức dự kiến là 9,5% tăng 1,06 lần so với mức chia cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 9%.

2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty Mẹ:

- Tại 31/12/2017, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/2016, Vốn Chủ sở hữu đạt 6.026,8 tỷ đồng, tăng 2.194,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016, hệ số bảo toàn vốn tương ứng năm 2017 là 1,57 lần/1,29 lần của năm 2016; duy trì tốc độ tăng vốn liên tục tiếp nối các năm trước, đảm bảo hệ số bảo toàn vốn tốt.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2017 là 11,5%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2017 đạt 1.237,95 tỷ đồng, tăng 399,39 tỷ đồng so với 31/12/2016; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu; Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2017 là 12,95% tăng 5,14% so với năm 2016.

3. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2017 là 849,5 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 30,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ gia tăng doanh thu giữa năm 2017 so với năm 2016

đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu ở mức an toàn, do đó không có rủi ro cao trong việc bị chiếm dụng vốn. Hầu hết các khoản nợ khó đòi đã được cơ bản rà soát tổng thể, trích lập dự phòng đầy đủ và lập phương án xử lý, thu hồi dần trong các năm tới.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2017 là 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ); Trong năm 2017, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động, không tăng vay Ngân hàng, giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng. Cơ cấu nợ trên Vốn chủ sở hữu thay đổi theo hướng ngày càng giảm là dấu hiệu tích cực; Duy trì mức độ hợp lý cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn/dài hạn và xu hướng giảm nợ ngắn hạn. Qua đó, chứng tỏ Công ty mẹ ngày càng giảm sự phụ thuộc tài chính đối với các đối tượng bên ngoài, đảm bảo tình hình tài chính an toàn và bền vững

4. Công tác tái cơ cấu

4.1. Thực hiện thành công phát hành đấu giá ra công chứng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP 2017, tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%. Đồng thời, chuẩn bị các bước công việc để triển khai thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty trong giai đoạn 2018-2019 theo lộ trình tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ;

4.2. Chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các VB số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; trong đó, đã hoàn thành:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Viglacera Hạ Long, Công ty CP Tiên Sơn; tăng vốn điều lệ đợt 1 của Công ty CP Việt Trì;

- Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kinh siêu trắng Phú Mỹ; Thành lập Công ty quản lý KCN Yên Mỹ; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty CP SANVIG - CTCP tại Cuba;

- Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho;

- Thoái 100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Tư vấn Viglacera;

4.3. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công tác quyết toán vốn Nhà nước của Tổng công ty, hiện đang hoàn thiện bổ sung một số các nội dung cuối cùng theo yêu cầu của Bộ Xây dựng;

4.4. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện trong toàn Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh... Năm 2017, Tổng công ty còn 7 đơn vị thực hiện kiểm soát đặc biệt và đang triển khai đề án tái cơ cấu; kết thúc năm chỉ còn CP Đáp Cầu hoạt động chưa hiệu quả, các đơn vị còn lại hoạt động SXKD đã có lãi, bám sát Đề án tái cơ cấu, đã giảm lỗ lũy kế được 50 tỷ đồng.

5. Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2017, Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư với các dự án trọng điểm bám sát chiến lược phát triển xanh, các dòng sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường trong lĩnh vực vật liệu; Đồng thời tiếp tục đầu tư các dự án hạ tầng KCN và hạ tầng kỹ thuật, các dự án đô thị và nhà ở trong lĩnh vực bất động sản, bám sát các mục tiêu và chương trình đầu tư phát triển đã thông qua tại ĐHCĐ năm 2017, cụ thể:

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà

- Khởi công mới 2 dự án Khu nhà ở công nhân – KCN Yên Phong và nhà ở cho CN tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam);

- Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Nhà ở công nhân tại Yên Phong (Bắc Ninh); Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh-Hà Nội); Khu nhà ở thương mại tại Yên Phong (Bắc Ninh)...

- Hoàn thiện và bàn giao các dự án: Tòa 12-15 tầng Ngã 6 Bắc Ninh; 671 Hoàng Hoa Thám GD3 (Hà Nội); BT4 KĐT Đặng Xá 2; Nhà A2,3 KĐT Yên Phong.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các KCN đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Đầu tư tại nước ngoài: Tiếp tục triển khai nghiên cứu khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

c- Lĩnh vực vật liệu

- Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu: Dự án đã được khởi công ngày 25/7/2017; hiện đang triển khai gói thầu EP và các gói thầu khác theo tiến độ của dự án;

- Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Đang được gấp rút hoàn thành các hạng mục xây dựng để tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị theo tiến độ dự án, đảm bảo đây là dự án nhà máy sứ vệ sinh có công nghệ sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường sứ vệ sinh cao cấp trong nước và xuất khẩu;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đang triển khai hợp đồng với nhà thầu HESS (CHLB Đức) công nghệ sản xuất gạch AAC và panel AAC; nhà thầu sẽ tư vấn việc sử dụng phối liệu từ tro, xỉ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; Các đề tài khác của Dự án KHCN cũng đang được tích cực triển khai đảm bảo tiến độ chung của dự án.

- Đầu tư ra nước ngoài (tại Cuba): Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (đối tác Cuba) và Tổng Công ty được phép thành lập liên doanh SANVIG để triển khai đầu tư cải tạo 02 Nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

a. Điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra.

Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm cá nhân, thường xuyên hàng tuần, tháng Ban tổng giám đốc

Ngoài việc bám sát các mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

b. Phối hợp hoạt động

Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

c. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ trên công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty

- Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quý hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên của Ban kiểm soát đều được mời họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, năm, cùng nhau trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra các quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị làm việc với Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty để thu thập thông tin, phân tích báo cáo hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

- Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Năm 2018 có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó sẽ thay đổi cơ bản về sở hữu vốn, dự kiến sẽ thực hiện thoái vốn nhà nước xuống còn 36%, trong 6 tháng đầu năm. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát... Đây chính là những yếu tố và điều kiện tích cực thúc đẩy sự phát triển của Tổng công ty Viglacera lên tầm cao mới. Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc điều hành xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

a) Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, với mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng đạt trên 7%, thực hiện chia cổ tức đạt 9,5%. Trong đó:

- Lãi trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 950 tỷ đồng; trong đó, lãi trước thuế Công ty Mẹ là 600 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất đạt 9.100 tỷ đồng; trong đó Doanh thu Công ty mẹ đạt 3.900 tỷ đồng.

- Thực hiện đầu tư phát triển Công ty mẹ đạt 2.000 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2018 là 9,5%/năm (Vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)

2. Thực hiện việc thoái vốn nhà nước, giảm tỉ lệ sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% xuống còn 36% trong 6 tháng đầu năm 2018;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Xây dựng phương án và lộ trình thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP theo lộ trình tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ;

b) Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế; tập trung vào các giải pháp trọng tâm:

- Thành lập phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm: Kính (tại VIFG), Sứ (tại Mỹ Xuân), gạch Granite (tại Mỹ Đức), Gạch ngói đất sét nung (tại CP Hạ Long); Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Hoàn thiện và ứng dụng triển khai hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm;

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai theo giai đoạn dự án ERP đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết giảm chi phí; tăng hiệu quả SXKD;

- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với tổng giá trị đầu tư kế hoạch là 2.000 tỷ đồng sử dụng vốn đầu tư từ nguồn phát hành tăng vốn hiệu quả, đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững. Đồng thời, củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng, thành lập mới các Ban quản lý dự án chuyên ngành cho từng lĩnh vực/nhóm sản phẩm để nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng quản lý dự án.

Với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực:

- **Lĩnh vực vật liệu:** các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường như:

- + Dự án kính nổi siêu trắng tại Vũng Tàu công suất 600 tấn/ngày;
- + Dự án kính cán siêu trắng tại Yên Phong - Bắc Ninh công suất 650 tấn/ngày;
- + Dự án sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân công suất 750.000 sản phẩm /năm;
- + Đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vòi;

+ Nghiên cứu triển khai đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm theo hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 35%.

- **Lĩnh vực bất động sản:** Thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, dự án KCN, BĐS nghỉ dưỡng:

+ Đầu tư Nhà ở công nhân tại tỉnh Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ về nhà ở cho cán bộ - CNV cho các đơn vị sản xuất của Tổng công ty (Nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và kính siêu trắng Phú Mỹ);

+ Đầu tư nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy hoạch tại các khu đất hiện có của Tổng công ty: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV (16,7ha), Phú Hà (4,3 ha), Đông Mai (9,2ha).

+ Các dự án nhà ở thương mại và đô thị: Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); dự án Thăng Long NO1 GD3; dự án Khu nhà ở tại Nhà máy gạch Hợp Thịnh (11 ha); Dự án khu đô thị tại Nhà

+ Đầu tư mới 02 dự án KCN là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha), KCN Yên Phong II-C- Bắc Ninh (220 ha); Chuẩn bị các bước đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng (300 ha).

+ Đầu tư khu du lịch sinh thái Vân Hải.

- Đầu tư nước ngoài:

+ Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose): Quý II/2018 thành lập Liên doanh SANVIG để thực hiện dự án;

+ Tiếp tục làm việc với các đối tác để triển khai đầu tư Dự án Khu công nghiệp ViMariel và Dự án khách sạn Celadon NewYork.

- **Nghiên cứu phát triển, đào tạo:** Hợp tác với Gumi (Hàn quốc) thành lập Trường Cao đẳng quốc tế tại Yên Phong – Bắc Ninh.

Chỉ đạo các công ty con, tập trung triển khai các dự án trọng điểm:

- Dự án di dời và đầu tư bổ sung cho dây chuyền gia công, lắp dựng kính chất lượng cao của Công ty CP Đáp Cầu tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh. Đồng thời, nghiên cứu triển khai đầu tư khu nhà ở tại Khu đất hiện có sau khi di dời nhà máy.

- Khảo sát, nghiên cứu và triển khai đầu tư đầu tư bổ sung công nghệ mới như rải liệu kỹ thuật số, công nghệ cán thay máy ép để sản xuất sản phẩm mỏng kích thước lớn;

- Tiếp tục triển khai các bước khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án mới: Mở rộng Nhà máy granite Thái Bình giai đoạn 3 hoặc đầu tư nhà máy mới tại Mỹ Đức; công suất dự kiến 3 triệu m²/năm; Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Phú Hà, Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Tiên Hải.

- Dự án đầu tư Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: triển khai bám sát tiến độ, nhằm cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh trong quý III/2018.

- Nghiên cứu các giải pháp về công nghệ để đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi sản phẩm tại cả 3 nhà máy sản xuất sứ hiện có;

- Triển khai dự án chuyển đổi 100% ngói và chuyển đổi nhiên liệu sang CNG tại lò 3, lò 4 Nhà máy Tiêu Giao (CP Hạ Long); Triển khai dự án chuyển đổi sản xuất ngói tám lớn trên dây chuyền 2 (CP Clinker);

- Nghiên cứu lập dự án sản xuất các loại gạch sân vườn, công nghệ cao, in kỹ thuật số tại CP Hạ Long.

5. Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên; Trong đó:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong tháng 3 và đầu tháng 4/2018 và của Tổng công ty Viglacera - CTCP trong quý II/2018

- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 36% trong 6 tháng đầu năm 2018;

- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera - CTCP trong Quý I/2018.

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị; đồng thời cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các đơn vị: CP Hà Nội (Giai đoạn 1 tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng); CP Vân Hải (tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng); CP Đáp Cầu (tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng).

- Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của các đơn vị: CP Tiên Sơn, CP Hà Nội, CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Thăng Long, CP Vân Hải và kế hoạch góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới.

- Thoái toàn bộ vốn góp của TCT tại các đơn vị CP Gò Vấp, CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Thoái một phần vốn góp của TCT về tỷ lệ sở hữu 51% tại các đơn vị: CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Vân Hải, CP Tư vấn trong Quý I/2018;

6. Tập trung các nguồn lực triển khai công tác xuất khẩu năm 2018 đạt 35 triệu USD và tiến tới mục tiêu đạt 100 triệu USD vào năm 2020 theo Chiến lược xuất khẩu của Tổng công ty đã đặt ra; tập trung vào các giải pháp trọng tâm:

- Tổ chức có hiệu quả Quỹ xuất khẩu hỗ trợ công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu.

- Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Luyện Công Minh	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Lưu Văn Lầu	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

◆ Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera

Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera có vai trò tư vấn xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Tổng công ty; Tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý cụ thể theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đơn vị; Tư vấn các vấn đề khác khi có nhu cầu.

Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
1- Ông Nguyễn Trần Nam	Chuyên gia cao cấp
2- Ông Trần Đình Thê	Chuyên gia cao cấp
3- Ông Đinh Quang Huy	Chuyên gia cao cấp

◆ Ban Thư ký Tổng công ty

Ban Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Lập biên bản các cuộc họp; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và phục vụ công tác công bố thông tin của Tổng công ty.

Thành viên Ban Thư ký Tổng công ty gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
Ban thư ký	
1- Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký, Người phụ trách công bố thông tin của TCT, kiêm Tổ trưởng Tổ Quan hệ cổ đông
2- Bà Cao Thị Nhung	Trưởng phòng Tổ chức lao động TCT, Thành viên
3- Ông Đỗ Xuân Quang	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ban KHĐT TCT, Thành viên
4- Bà Phạm Ngọc Bích	Chuyên viên Phòng KSNB - Ban TCKT TCT, Thành viên

Họ và tên	Chức vụ
Tổ Quan hệ cổ đông (thuộc Ban thư ký)	
1- Ông Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng TCT, Tổ phó
2- Bà Lê Thu Giang	Chuyên viên Phòng TCKT - Ban TCKT TCT, Thành viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt tại Nghị quyết số 56/TCT-NQĐHCD ngày 25/4/2017, đã họp, ban hành 156 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt trên cơ sở tập trung vào các nhóm giải pháp, các đầu việc cần triển khai, với các nội dung trọng tâm gồm:

- Thông qua điều chỉnh bổ sung đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tái cơ cấu toàn diện đối với các đơn vị có nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh thấp; cơ cấu, tăng vốn cho các đơn vị phục vụ cho kế hoạch đầu tư phát triển.

- Thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng công ty.

- Tổ chức thực hiện thành công, tăng vốn đợt 1 - phát hành 120 triệu CP (VGC) ra công chúng tăng vốn điều lệ của Tổng công ty lên 4.270 tỷ đồng và phát hành thành công chương trình ESOP 2017, tăng vốn điều lệ của Tổng công ty lên 4.483,5 tỷ đồng.

- Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, dự án đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên; thông qua nội dung vay vốn cho các dự án....

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành; các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; đều đạt được sự thống nhất cao của các thành viên, đảm bảo triển khai theo đúng quy định.

d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Hàng tháng họp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và trao đổi mọi hoạt động của Tổng công ty.

- Phối hợp với Ban kiểm soát, Phòng kiểm soát nội bộ, các phòng ban Tổng công ty về trao đổi thông tin, phân tích báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát của từng lĩnh vực.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) bầu ra với các thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ
1. Bà Ngô Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Trong năm 2017, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Ngày tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
10/03/2017	3/3	Thảo luận với kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2016; báo cáo công tác kiểm soát quý 1/2017 theo phân công.
31/08/2017	3/3	Phối hợp tham gia đơn đốc, tổng hợp kiểm kê 30/6. Rà soát công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.
10/10/2017	3/3	Phân công các việc cần thực hiện trong quý 4/2017.
15/01/2018	3/3	Tổng kết hoạt động BKS năm 2017.

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) **Lương, thưởng, thù lao:** Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017.

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2017 có phát sinh các giao dịch bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2017)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2017)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lưu Văn Lầu	Thành viên HĐQT	460.000	0,108	230.000	0,054	Bán 230.000 CP
2	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ	164.500	0,039	85.000	0,020	Bán 79.500 CP
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó TGĐ	800.000	0,187	537.000	0,126	Bán 263.000 CP
4	Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên HĐQT	155.300	0,036	85.300	0,020	Bán 70.000 CP
5	Hoàng Kim Bồng	Phó TGĐ	80.100	0,019	69.100	0,016	Bán 11.000 CP
6	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên BKS	73.900	0,017	36.950	0,009	Bán 36.950 CP
7	Nguyễn Hải Long	Thành viên BKS	19.800	0,005	9.900	0,002	Bán 9.900 CP

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ* : Không có

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*:

Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, quy chế nội bộ của đơn vị (Quy chế tài chính, Quy chế lương, Quy chế người đại diện, Quy chế công bố thông tin, ...)

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. **Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:** đã được công bố tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn>.

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn